

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST

Ngày: 02 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tăng Giàu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Hoàng.
2. Ông Nguyễn Xuân Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2021/TLST-HS, ngày 19 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lưu Văn G (tên gọi khác: G Ghẻ), sinh năm: 1984 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn H, sinh năm 1949 và bà Châu Thị T, sinh năm 1950; có vợ: Nguyễn Thị B và con 03 người, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/12/2020 cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Hữu K; sinh năm: 1973 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú Khóm X, Phường Y, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hữu C, sinh năm 1927 và bà Hữu Thị T (đã chết); có vợ: Dương Thúy H (đã chết) và con: 02 người, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1998; tiền án: 02. Ngày 28/4/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án. Ngày 27/9/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của Bản án ngày 28/4/2009, bị cáo phải chấp hành là 03

năm 06 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2014. Bị cáo chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án; tiền sự: 01. Ngày 14/12/2017, Tòa án nhân dân thị xã G áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng; nhân thân: Ngày 22/01/2021 C an huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 205 đối với H K về hành vi “Đánh bạc”; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/12/2020 cho đến nay (có mặt).

3. Lê Văn K, sinh năm: 1981 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn E, sinh năm 1949 và bà Dương Thị N, sinh năm 1951; có vợ: Võ Thị H, sinh năm 1979 và con: 03 người, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/8/2021 cho đến nay (có mặt).

4. Lâm Trọng H, sinh năm: 1995 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn K, sinh năm 1962 và bà Đoàn Thị Đ, sinh năm 1968; có vợ: Ngô Phương K, sinh năm 1995 và con: 01 người, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/12/2020 cho đến nay (có mặt).

5. Nguyễn Quốc T (tên gọi khác: B), sinh năm: 1983 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú ấp H, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1953 và bà Du Thị N, sinh năm 1955; có vợ: Nguyễn Chúc L, sinh năm 1993 và con: 03 người, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 16/11/2020 C an huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 152 về hành vi “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng; nhân thân: Ngày 03/02/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đ ra quyết định khởi tố bị can về tội “Tổ chức đánh bạc”, vụ án đã được chuyển đến Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử theo quy định; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/5/2021 cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 11 giờ 10 phút ngày 21/8/2020, lực lượng C an huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu bắt quả tang 15 đối tượng đang có mặt tại sân gà do Lưu Văn G tổ chức ở sân đất trống thuộc quyền quản lý của bị cáo Lâm Trọng H tại ấp C A, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Gồm các đối tượng: Châu Thái T, sinh năm 1982; Trần Văn O, sinh năm 1958; Phạm Huy A, sinh năm 2000; Lưu Văn H, sinh năm 1949; Phạm Văn R, sinh năm 1964; Trần Chí C, sinh năm 1973; Đại Văn B, sinh năm 1975; Cù Văn V, sinh năm 1973; Võ Văn B, sinh

năm 1951; Đặng Thanh Q, sinh năm 1987; cùng cư trú tại địa bàn huyện Đ; bị cáo Hữu K; Hữu Minh L, sinh năm 1986; Trần Thanh H, sinh năm 1963; Ngô Tấn H, sinh năm 1985; Châu Chí N, sinh năm 1991; cùng cư trú tại đại bàn thị xã G. Ngoài ra, còn nhiều người khác nhưng đã bỏ chạy thoát khi công an đến bắt quả tang.

Tang vật thu giữ tại hiện trường gồm: 07 con gà trống đã chết, 01 cây cân đồng hồ, 01 cái xô bằng nhựa màu trắng, 01 cái ca uống nước bằng nhựa màu đỏ, 01 thùng nhựa màu đỏ, 05 cái giỏ đệm bằng lát, 02 cái ghế nhựa màu đỏ, 02 đoạn kim loại, 01 đoạn dây nylon, 18 cuộn băng keo chưa qua sử dụng.

Thu giữ trên người các đối tượng: Châu Thái T 01 điện thoại Nokia; Trần Thanh H 01 điện thoại Samsung và số tiền 11.520.000 đồng; Hữu Minh L 01 điện thoại Nokia; Cù Văn V số tiền 8.000.000 đồng; Ngô Tấn H 01 điện thoại Iphone 6s và số tiền 500.000 đồng; Phạm Huy A số tiền 20.000 đồng; Châu Chí N 01 điện thoại Hphone và số tiền 5.000.000 đồng; Hữu K 01 điện thoại Oppo và số tiền 15.110.000 đồng; Đặng H Quới số tiền 580.000 đồng; Võ Văn B 01 điện thoại Nokia và số tiền 1.100.000 đồng; Phạm Văn R 01 điện thoại Nokia và số tiền 3.815.000 đồng; Đại Văn B số tiền 1.520.000 đồng; Trần Chí C 01 điện thoại Well Com và số tiền 1.810.000 đồng; Trần Văn O 01 điện thoại Oppo và số tiền 5.440.000 đồng. Đồng thời, thu giữ khu vực xung quanh sân gà 25 phương tiện xe mô tô.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 08 giờ ngày 21/8/2020, Lưu Văn G điện thoại rủ các đối tượng nêu trên đến sân gà thuộc phân đất do Lâm Trọng H quản lý tại ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu để tham gia đá gà thắng thua bằng tiền. Khi liên lạc các con bạc xong, bị cáo G phân C cho H Minh L canh đường tại vị trí đầu lối vào ngôi nhà nơi gửi xe để đi vào sân gà, phân C Nguyễn Quốc T canh đường gần khu vực đầu ngoài cầu bê tông gần miếu. Tại sân gà G làm trọng tài và phân C H K đá biện; Lâm Trọng H bán nước lọc đóng chai phục vụ sân gà; Lê Văn K giúp cho G đá biện. Người đá biện; người phát băng keo, cựa gà; người canh đường mỗi ngày G trả từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng tùy thuộc vào số độ gà diễn ra trong ngày. Mỗi độ gà đá xỏ 1.000.000 đồng thu tiền xâu đá xỏ 200.000 đồng; đá biện người chơi thắng cược số tiền 1.000.000 đồng thì thu 30.000 đồng. Cụ thể ngày 21/8/2020 diễn ra các độ gà sau:

- Độ gà thứ nhất: Diễn ra giữa con gà bướm của Lưu Văn G do Lâm Xà L băng cựa thả gà đá với con gà điều của Trần Chí C. Bị cáo G và C đá xỏ trực tiếp với nhau số tiền 1.000.000 đồng, Châu Thái T theo con gà bướm cá cược trực tiếp với người thành niên không rõ nhân thân số tiền 200.000 đồng. Ngoài ra, còn nhiều người tham gia cá cược thông qua Hữu K đá biện và cá cược với nhau trực tiếp không thông qua đá biện nhưng không xác định được nhân thân và số tiền tham gia bao nhiêu. Kết quả con gà bướm của G thua, G đưa cho C số tiền 1.000.000 đồng, thu xâu số tiền 200.000 đồng; Thủ đưa cho người thanh niên không rõ nhân thân số tiền 200.000 đồng. Độ gà này bị cáo G làm trọng tài, K đá biện, H bán nước phục vụ sân gà.

- Độ gà thứ 2: Diễn ra giữa con gà điều của Phạm Văn R với con gà chuối của người thanh niên không rõ nhân thân. R tự băng cựa, Tiếp không rõ nhân thân thả gà, độ gà đá xỏ 1.000.000 đồng. Bên ngoài, có nhiều đối tượng cược con gà chuối với những người không rõ nhân thân gồm: Phạm Huy A số tiền 200.000 đồng, Trần Chí C số tiền 200.000 đồng, Đoàn Vũ Ca số tiền 300.000 đồng; những đối tượng cược con gà điều với những người không rõ nhân thân gồm: Trần Văn O số tiền 500.000 đồng, Châu Thái T số tiền 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn Đ số tiền 500.000 đồng. Kết quả con gà chuối thắng, bị cáo G thu xâu được số tiền 200.000 đồng. Độ gà này bị cáo G làm trọng tài, K đá biện, H bán nước phục vụ sân gà.

- Độ gà thứ 3: Diễn ra giữa con gà xám của bị cáo G với con gà bướm của người thanh niên không rõ nhân thân. Bị cáo G với người thanh niên không rõ nhân thân nêu trên đá xỏ trực tiếp với nhau số tiền 1.000.000 đồng, gà của G chấp bạc đá ăn 6. Trong độ gà này, bị cáo Lê Văn K góp số tiền 500.000 đồng, ông Trần Văn O góp số tiền 500.000 đồng, K dùng số tiền 1.000.000 đồng này cược con gà xám của G với người thanh niên không rõ nhân thân, đồng thời cũng giúp cho bị cáo G đá biện đối với cá cược 1.000.000 đồng của bị cáo K với người thanh niên không rõ nhân thân. Bên ngoài có nhiều đối tượng tham gia cá cược nhưng không rõ nhân thân và cá cược số tiền bao nhiêu. Kết quả con gà bướm thắng. Độ gà này G trực tiếp làm trọng tài và thu xâu số tiền 200.000 đồng, Hữu K tham giá đá biện và thu tiền biện 70.000 đồng, Lê Văn K vừa tham gia chơi vừa giúp G thu tiền đá biện được 30.000 đồng, Lâm Trọng H bán nước phục vụ sân gà.

Cáo trạng số: 47/CT-VKS-KSĐT, ngày 09 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Hữu K về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo Lưu Văn G, Lê Văn K, Lâm Trọng H, Nguyễn Quốc T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lưu Văn G, Hữu K, Nguyễn Quốc T, Lâm Trọng H và Lê Văn K về tội “Tổ chức đánh bạc”; căn cứ điểm d khoản 2 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hữu K từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù; căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Văn G từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù và xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Trọng H từ 09 tháng đến 12 tháng tù; căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn K từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng và số tiền thu lợi bất chính: Tịch thu tiêu hủy: 01 cây cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa màu xanh, loại 05kg; 01 cái xô bằng nhựa màu trắng dùng để đựng nước; 05 cái võ đệm bằng lát; 01 cái ca uống nước bằng nhựa màu đỏ hiệu Tỷ Liên, 01 thùng nhựa màu đỏ, trên nắp thùng có dòng chữ TOMMYCOOLER; 15 cuộn băng keo chưa qua sử dụng; 02 cái ghế bằng nhựa màu đỏ, loại ghế tựa có 04 chân, mỗi ghế có kích thước (0,90x0,40x0,40)m; 02 đoạn kim loại (nghi sắt) màu trắng sáng (cặp cựa gà), đã bị rỉ sét; 03 cuộn băng keo đã qua sử dụng;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, loại bàn phím số, số seri 1: 35314811211487, số seri 2: 353148117112487 được niêm phong trong gói giấy dạng bao thư, có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Quốc Đăng, ông Bùi Thế Nhi, ông Lưu Văn G và dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1110i, màu trắng đen, số IMEI nằm trên thân máy điện thoại: 354817/01/130787/5, trong máy có gắn sim điện thoại mạng Vinaphone, số seri 89840 20001 09573 27836 được niêm phong trong gói dạng bao thư, có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Quốc Đăng, ông Lê Thanh Đàm, ông Trần Văn O, ông Trần Chí C và dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đ. Số tiền 600.000 đồng của bị cáo Lưu Văn G đã nộp thu lợi bất chính, số tiền 70.000 đồng của bị cáo Hữu K đã nộp thu lợi bất chính, số tiền 100.000 đồng của bị cáo Nguyễn Quốc T đã nộp thu lợi bất chính, số tiền 30.000 đồng của bị cáo Lưu Văn K đã nộp thu lợi bất chính.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[21]. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vì động cơ vụ lợi cá nhân bị cáo Lưu Văn G

đã liên hệ rủ rê các bị cáo Lê Văn K, Hữu K, Nguyễn Quốc T, Hữu Minh L, Lâm Trọng H cùng tổ chức đá gà thắng thua bằng tiền tại sân đất trống tại ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu do H quản lý. Tại sân gà, bị cáo G với vai trò là người cầm đầu đứng ra làm trọng tài phân xử thắng thua các độ gà, thu tiền xâu đá xỏ và phân C H K, Lê Văn K đá biện; mượn sân đất trống của Lâm Trọng H và phân công Lâm Trọng H bán nước lọc đóng chai phục vụ sân gà. Ở ngoài khu vực sân gà, bị cáo G phân C bị cáo H Minh L, Nguyễn Quốc T canh đường, cảnh báo giải tán sân gà khi phát hiện lực lượng C an. Vào ngày 21/8/2020 tại sân gà đã diễn ra 03 độ gà, đến lúc 11 giờ 10 phút thì bị lực lượng công an huyện Đ đến bắt bắt quả tang.

[2.2]. Hành vi phạm tội của bị cáo Lưu Văn G là người đứng ra tổ chức, liên hệ hẹn gà với nhau, rủ rê các đối tượng khác tham gia đánh bạc, cung cấp băng keo, cân, cựa gà, chọn địa điểm và làm trọng tài để thu tiền sâu, đá xỏ, phân công bị cáo Hữu K và Lê Văn K đá biện, mượn sân đất trống của bị cáo Lâm Trọng H và phân công bị cáo H bán nước lọc đóng chai phục vụ sân gà; phân công Hữu Minh L và bị cáo Nguyễn Quốc T canh đường, cảnh báo giải tán sân gà khi phát hiện lực lượng công an. Bị cáo Hữu K là người có tiền tán, tiền sự về hành vi đánh bạc chưa được xóa án tích, tham gia với vai trò giúp sức đá biện, hô hào tỷ lệ để các đối tượng đánh bạc cá cược. Bị cáo Lê Văn K với vai trò giúp sức cho bị cáo G tham gia đá biện độ gà thứ ba thu tiền đá biện 30.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Quốc T với vai trò canh đường, cảnh giới lực lượng chức năng để thông báo giải tán sân gà khi phát hiện lực lượng công an đến. Bị cáo Lâm Trọng H vì muốn bán được nhiều nước giải khát nên đồng ý để các bị cáo tổ chức đá gà thắng thua bằng tiền tại phần đất mình quản lý và bán nước lọc phục vụ đá gà. Do đó, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo H K về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo Lưu Văn G, Lâm Trọng H, Nguyễn Quốc T và Lê Văn K về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.3]. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi tổ chức đánh bạc của các bị cáo gây bức xúc trong nhân dân, đã tạo ra dư luận, sự hoài nghi của người dân đối với chính quyền các cấp và cơ quan bảo vệ pháp luật về lĩnh vực an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân của sự đói nghèo, dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, bị pháp luật nghiêm cấm. Từ việc tham gia đánh bạc mà những con bạc đã lâm vào tình cảnh nợ nần, kinh tế khó khăn gia đình phát sinh mâu thuẫn dẫn đến tan vỡ hạnh phúc và hơn thế nữa đánh bạc là nguyên nhân tạo ra gánh nặng cho xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Nhằm góp phần đấu tranh ngăn ngừa những tệ nạn xã hội, Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo

bằng hình phạt thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và tính chất của vụ án.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi lượng hình:

[3.2]. Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lưu Văn G, Hữu K, Nguyễn Quốc T, Lâm Trọng H và Lê Văn K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo G, H, K có gia đình là người có công với cách mạng; bị cáo G, K, K, T đã chủ động nộp số tiền thu lợi bất chính, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo K tham gia với vai trò thứ yếu, chỉ là đồng phạm giản đơn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3]. Trong vụ án này bị cáo Lưu Văn G là người chủ mưu, đứng ra tổ chức và rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc nên mức hình phạt của bị cáo cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo Hữu K, Nguyễn Quốc T, Lâm Trọng H và Lê Văn K là đồng phạm với vai trò giúp sức nên mức hình phạt của các bị cáo thấp hơn bị cáo G, ở mức khởi điểm của khung hình phạt. Riêng bị cáo K thực hiện tội phạm với vai trò thứ yếu, đồng phạm giản đơn, chỉ giúp sức cho bị cáo G đá biếu ở độ gà thứ ba, bị cáo K có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo K có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo K ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện cũng đủ để giáo dục bị cáo thành C dân tốt sau này.

[4]. Đối với hành vi của các đối tượng khác tham gia đánh bạc trong vụ án:

[4.1]. Đối với Lâm Xà L, Trần Chí C, Châu Thái T, Phạm Văn R, Nguyễn Văn Đ, Đoàn Vũ C, Trần Văn O, Phạm Huy A tham gia đánh bạc, nhưng số tiền dùng vào việc đánh bạc của những đối tượng trên không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự và các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự về các tội quy định tại Điều 321, 322 Bộ luật Hình sự, do đó chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại Điều 321 và 322 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan C an huyện Đ ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định pháp luật.

[4.2]. Đối với hành vi Lâm Xà L băng cựa gà cho bị cáo G ở độ gà thứ nhất. Do trong độ gà này bị cáo G tham gia với 02 vai trò là người đánh bạc và người tổ chức đánh bạc. L băng cựa gà giúp sức cho bị cáo G với vai trò là người đánh bạc, không biết G có hành vi tổ chức đánh bạc. Hành vi đánh bạc của G không bị xử lý hình sự nên Lũy không là đồng phạm với bị cáo G về tội Tổ chức đánh bạc.

[4.3]. Đối với Lưu Văn H, Châu Chí N, Trần Thanh H, Ngô Tấn H, Đặng Thanh Q bị bắt quả tang có mặt tại sân gà nhưng quá trình điều tra xác định

không có tham gia đá gà thắng thua bằng tiền nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đ không xử lý là có căn cứ.

[4.4]. Đối với những người tham gia đá gà không rõ nhân thân do không xác định được nhân thân, không tiến hành làm việc được nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[4.5]. Đối với việc bị cáo Lưu Văn G khai nhận có tổ chức đá gà nhiều lần trước ngày bị bắt phạm tội quả tang, xét thấy chưa đủ căn cứ để chứng minh hành vi tổ chức đánh bạc cũng như đánh bạc của các bị cáo và những người khác vào những lần trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đ không xem xét, đề cập xử lý trách nhiệm hình sự về hành vi này là có cơ sở.

[4.6]. Đối với Hữu Minh L có vai trò canh đường cho bị cáo Lưu Văn G tổ chức đánh bạc. Sau khi khởi tố, bị can đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã khi nào bắt được sẽ xử lý sau là có cơ sở.

[5]. Về vật chứng, số tiền các bị cáo thu lợi bất chính:

[5.1]. Đối với 01 cây cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa màu xanh, loại 05kg; 01 cái xô bằng nhựa màu trắng dùng để đựng nước; 05 cái võ đệm bằng lát; 01 cái ca uống nước bằng nhựa màu đỏ hiệu Tý Liên, 01 thùng nhựa màu đỏ, trên nắp thùng có dòng chữ TOMMYCOOLER; 15 cuộn băng keo chưa qua sử dụng; 02 cái ghế bằng nhựa màu đỏ, loại ghế tựa có 04 chân, mỗi ghế có kích thước (0,90x0,40x0,40)m; 02 đoạn kim loại (nghi sắt) màu trắng sáng (cặp cựa gà), đã bị rỉ sét; 03 cuộn băng keo đã qua sử dụng. Xét đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên tiêu hủy.

[5.2]. Đối với 01 gói niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, loại bàn phím số, số seri 1: 35314811211487, số seri 2: 353148117112487 được niêm phong trong gói giấy dạng bao thư, có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Quốc Đang, ông Bùi Thế Nhi, ông Lưu Văn G và dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đ; 01 gói niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1110i, màu trắng đen, số IMEI1 nằm trên thân máy điện thoại: 354817/01/130787/5, trong máy có gắn sim điện thoại mạng Vinaphone, số seri 89840 20001 09573 27836 được niêm phong trong gói dạng bao thư, có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Quốc Đang, ông Lê Thanh Đảm, ông Trần Văn O, ông Trần Chí C và dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. Số tiền 600.000 đồng của bị cáo Lưu Văn G đã nộp thu lợi bất chính, số tiền 70.000 đồng của bị cáo H K đã nộp thu lợi bất chính, số tiền 100.000 đồng của bị cáo Nguyễn Quốc T đã nộp thu lợi bất chính, số tiền 30.000 đồng của bị cáo Lưu Văn K đã nộp thu lợi bất chính. Xét đây là tiền bạc, tài sản do phạm tội mà có nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[5.3]. Đối với số tiền và điện thoại di động thu giữ trên người các đối tượng tham gia đánh bạc: Châu Thái T 01 điện thoại Nokia; Trần Thanh H 01 điện thoại Samsung và số tiền 11.520.000 đồng; Cù Văn V số tiền 8.000.000 đồng; Ngô Tấn H 01 điện thoại Iphone 6s và số tiền 500.000 đồng; Phạm Huy

A số tiền 20.000 đồng; Châu Chí N 01 điện thoại Hphone và số tiền 5.000.000 đồng; H K 01 điện thoại Oppo và số tiền 15.110.000 đồng; Đặng H Quới số tiền 580.000 đồng; Võ Văn B 01 điện thoại Nokia và số tiền 1.100.000 đồng; Phạm Văn R 01 điện thoại Nokia và số tiền 3.815.000 đồng; Đại Văn B số tiền 1.520.000 đồng; Trần Chí C 01 điện thoại Well Com và số tiền 1.810.000 đồng; Trần Văn O 01 điện thoại Oppo và số tiền 5.440.000 đồng. Các điện thoại di động trên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở H theo quy định. Đối với số tiền thu giữ trên người các đối tượng Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tịch thu sung quỹ nhà nước theo các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, còn lại số tiền không liên quan đến việc đánh bạc đã trả lại cho chủ sở H theo quy định là phù hợp.

[5.4]. Đối với 25 phương tiện xe mô tô thu giữ tại sân gà, gồm: Xe mô tô hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển kiểm soát 94D1 – 323.51 của H K; xe mô tô hiệu YAMAHA, loại JUPITER, biển kiểm soát 94B1 – 093.72 của Trần Tuấn K; xe mô tô hiệu HONDA, loại FUTURE, biển kiểm soát 94B1 – 306.89 của Nguyễn Văn Đ; xe mô tô hiệu HONDA, loại WAVE @, biển kiểm soát 94D1 – 109.04 của Châu Chí N; xe mô tô hiệu HONDA, loại WAVE @, biển kiểm soát 94H4 – 4913 của Trần Chí C; xe mô tô hiệu HONDA, loại WAVE 110, biển kiểm soát 94D1 – 51N2 – 3131 của Lý Hoàng M; xe mô tô hiệu HONDA, loại WAVE @, biển kiểm soát 83PT – 316.18 của Nguyễn Văn U; xe mô tô hiệu YAMAHA, loại EXCITER, biển kiểm soát 94B1 – 200.96 của Nguyễn Minh H; xe mô tô hiệu HONDA, loại FUTURE, biển kiểm soát 69N1 – 448.41 Đoàn Vũ C; 01 xe mô tô hiệu HONDA, loại WAVE RSX, biển kiểm soát 94D1 – 307.60 của Nguyễn Thanh H; xe mô tô hiệu HONDA, biển kiểm soát 94FA – 3661 của Phạm Văn R; xe mô tô hiệu HONDA, loại WAVE, biển kiểm soát 94D1 – 183.76 của Nguyễn Minh Đ; xe mô tô hiệu HONDA, loại WAVE RSX, biển kiểm soát 93P2 – 169.93 của ông Lâm Văn C; xe mô tô hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển kiểm soát 94B1 – 403.78 của Bùi Văn T; xe mô tô hiệu HONDA, loại FUTURE màu đen, biển kiểm soát 94D1 – 252.06 Trần Thanh H; xe mô tô hiệu HONDA, loại WAVE @, biển kiểm soát 94S1 – 2806 của Đặng Thanh Q; xe mô tô hiệu YAMAHA, loại JUPITER màu vàng đen, biển kiểm soát 94K1 – 413.10 của Lâm Quốc K; xe mô tô hiệu YAMAHA, loại SIRIUS RC màu đỏ đen, biển kiểm soát 94B1 – 206.58 của Trần Văn L; xe mô tô hiệu HONDA, loại WAVE @ màu đỏ, biển kiểm soát 94D1 – 078.19 của Phạm Văn L; xe mô tô hiệu YAMAHA, loại JUPITER màu vàng đen, biển kiểm soát 94H4 – 4281 của Đoàn Văn Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đ đã xác định được chủ sở hữu và trả lại cho chủ sở H là phù hợp.

[5.5]. Đối với xe mô tô hiệu HONDA, loại DREAM màu nâu, biển kiểm soát 68S3 – 6432; xe mô tô hiệu HONDA, loại DREAM màu nâu, biển kiểm soát 51S3 – 1595; xe mô tô hiệu HONDA, loại WAVE @ màu đỏ, biển kiểm soát 94H2 – 6853; xe mô tô hiệu YAMAHA, loại MIO màu trắng nâu, biển kiểm soát 94D1 – 117.57; xe mô tô hiệu YAMAHA, loại SIRIUS màu đen, biển kiểm soát 94H3 – 9196 do chưa tìm được chủ sở H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đ tiếp tục quản lý theo quy định là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7]. Về án phí: Các bị cáo Lưu Văn G, Hữu K, Nguyễn Quốc T, Lâm Trọng H và Lê Văn K mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[8]. Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác có liên quan trong vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận. Đối với mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo Lâm Trọng H và Lê Văn K là chưa phù hợp nên không chấp nhận. Bởi lẽ, các bị cáo H và K là đồng phạm trong vụ án, cũng như các bị cáo K và T với vai trò giúp sức cho bị cáo G, nên xét xử các bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lưu Văn G (G Ghẻ), Hữu K, Nguyễn Quốc T (Bé), Lâm Trọng H và Lê Văn K phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

1.1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 53 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hữu K 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

1.2. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lưu Văn G 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

1.3. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lâm Trọng H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

1.4. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

1.5. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322; điểm i, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58 và 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Văn K 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn K cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải

chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo Lê Văn K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại các Điều 68 và 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa màu xanh, loại 05kg; 01 cái xô bằng nhựa màu trắng dùng để đựng nước; 05 cái võ đệm bằng lát; 01 cái ca uống nước bằng nhựa màu đỏ hiệu Tý Liên, 01 thùng nhựa màu đỏ, trên nắp thùng có dòng chữ TOMMYCOOLER; 15 cuộn băng keo chưa qua sử dụng; 02 cái ghế bằng nhựa màu đỏ, loại ghế tựa có 04 chân, mỗi ghế có kích thước (0,90x0,40x0,40)m; 02 đoạn kim loại (nghi sắt) màu trắng sáng (cặp cửa gà), đã bị rỉ sét; 03 cuộn băng keo đã qua sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, loại bàn phím số, số seri 1: 35314811211487, số seri 2: 353148117112487 được niêm phong trong gói giấy dạng bao thư, có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Quốc Đang, ông Bùi Thế Nhi, ông Lưu Văn G và dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1110i, màu trắng đen, số IMEI1 nằm trên thân máy điện thoại: 354817/01/130787/5, trong máy có gắn sim điện thoại mạng Vinaphone, số seri 89840 20001 09573 27836 được niêm phong trong gói dạng bao thư, có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Quốc Đang, ông Lê Thanh Đảm, ông Trần Văn O, ông Trần Chí C và dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đ. Các bị cáo đã nộp số tiền thu lợi bất chính gồm: Lưu Văn G đã nộp số tiền 600.000 đồng theo biên lai thu số 0000882 ngày 19/10/2021, Nguyễn Quốc T đã nộp số tiền 100.000 đồng theo biên lai thu số 0000884 ngày 19/10/2021, H K đã nộp số tiền 70.000 đồng theo biên lai thu số 0000885 ngày 19/10/2021 và Lê Văn K đã nộp số tiền 30.000 đồng theo biên lai thu số 0000883 ngày 19/10/2021.

Các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2022.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lưu Văn G, H K, Nguyễn Quốc T, Lâm Trọng H và Lê Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lưu Văn G, Hữu K, Nguyễn Quốc T, Lâm Trọng H và Lê Văn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ;
- CQĐT CA huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Giàu